TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 293/2021/HC-PT
Ngày 19 – 5 – 2021
V/v khiếu kiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai; quyết định thu hồi đất; quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Đình Thanh

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Võ Văn Khoa

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Lê Văn Duẩn – Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Gia Viễn – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 648/2020/TLPT-HC ngày 25 tháng 11 năm 2020 về khiếu kiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai; quyết định thu hồi đất; quyết định bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 05/2020/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 747/2021/QĐ-PT ngày 22 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:*

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1940; địa chỉ: thôn M Nh, xã B Ph, huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận, *(có mặt).*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bà T: Ông Hứa Thanh K – Luật sư làm việc tại Văn phòng Luật sư N L, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Thuận, *(có mặt).*

- *Người bị kiện:*

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền ngày 21/01/2021): Ông Phan Tấn C – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận *(xin vắng mặt).*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận: Ông Hồ Xuân H – Trưởng phòng Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Ninh Thuận, *(xin vắng mặt).*

2. Chủ tịch UBND huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận, *(xin vắng mặt).*

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND huyện Th B: Ông Nguyễn Thế Tùng – Phó Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Th B, *(xin vắng mặt).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phạm Sơn Th, sinh năm 1959, *(vắng mặt);*

Người đại diện theo ủy quyền của ông Thịnh (theo Giấy ủy quyền ngày 18/3/2021): Ông Phạm Sơn T, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: Thôn M Nh, xã B Ph, huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận, *(có mặt).*

- *Người kháng cáo*: Người khởi kiện bà Nguyễn Thị T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Tyêu cầu Tòa án giải quyết:*

+ Hủy Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ bà Nguyễn Thị T với hộ ông Phạm Sơn Th, đất tọa lạc tại thôn M Nh, xã B Ph, huyện Th B.

+ Hủy Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị T với ông Phạm Sơn Th.

+ Hủy Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Th B về việc thu hồi đất do hộ ông (bà) Phạm Sơn Th sử dụng tại xã B Ph, huyện Th B để bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Nhà máy điện gió Trung Nam giai đoạn 1-34MW hạng mục đường giao thông vận hành.

+ Hủy Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện Th B về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Phạm Sơn Th khi Nhà nước thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Nhà

máy điện gió Trung Nam giai đoạn 1-34MW hạng mục đường giao thông vận hành. Địa điểm: xã B Ph, huyện Th B.

+ Hủy Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện Th B về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND huyện.

Lý do và căn cứ khởi kiện:

Nguồn gốc đất tranh chấp giữa hộ bà Nguyễn Thị T với hộ ông Phạm Sơn Th, tọa lạc tại thôn M Nh, xã B Ph, huyện Th B, do chế độ cũ cấp cho gia đình Bà T từ trước năm 1975. Do đất khô cằn nên canh tác theo nước trời. Những hộ dân xung quanh đều xác nhận đất của hộ Bà T.

Bà T và ông Sơn tranh chấp diện tích đất khoảng 03ha tại thôn M Nh, xã B Ph, huyện Th B, từ năm 2008 và đã giải quyết qua các cấp nhưng không thỏa mãn nên Bà T khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu Tòa án hủy các quyết định hành chính nêu trên

- Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận có văn bản trình bày ngày 10/9/2019 với nội dung:

Thửa đất tranh chấp trước đây Nhà nước đã thu hồi giao cho Nông trường sản xuất, sau khi Nông trường giải thể thì đất giao lại cho UBND xã quản lý theo địa bàn.

Hộ bà Nguyễn Thị T không có quá trình sử dụng đất. Nhà nước cũng không công nhận đất cho hộ ông Phạm Sơn Th. Ông Thịnh chỉ được tạm thời sử dụng đất.

Người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận giữ nguyên Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ bà Nguyễn Thị T với hộ ông Phạm Sơn Th, đất tọa lạc tại thôn M Nh, xã B Ph, huyện Th B, nên đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

- Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện Th B trình bày:

Từ khi tranh chấp đất năm 2008, hộ bà Nguyễn Thị T không có quá trình canh tác, sử dụng đất.

Diện tích đất này trước kia chính quyền giao cho Nông trường sản xuất, sau khi Nông trường giải thể thì đất giao lại cho UBND xã quản lý theo địa bàn.

Hộ ông Phạm Sơn Th có quá trình sử dụng đất ổn định từ năm 2008-2017, nhưng Nhà nước không công nhận đất cho hộ ông Thịnh, ông Thịnh chỉ được tạm thời sử dụng đất.

Một phần diện tích đất hộ bà Nguyễn Thị T tranh chấp đất với hộ ông Phạm Sơn Th đã được thu hồi, bồi thường cho hộ ông Thịnh để làm dự án điện gió.

Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện Th B giữ nguyên các quyết định: Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2018, Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 20/12/2017, Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 do Chủ tịch UBND huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận ban hành đúng quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án bác yêu cầu của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T về yêu cầu hủy các quyết định nêu trên.

Riêng đối với Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông Phạm Sơn Th, qua xem xét lại, Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc nhận thấy, hộ ông Thịnh không đủ điều kiện bồi thường về đất theo Điều 100 và Điều 101 Luật Đất đai năm 2013; Quyết định số 1378/QĐ-UBND chưa đúng quy định pháp luật, UBND huyện Thuận Bắc sẽ thu hồi Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 20/12/2017.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Sơn Th trình bày:*

Ông Phạm Sơn Th đồng ý với các quyết định hành chính bị bà Nguyễn Thị T khiếu kiện trong vụ án này, nên đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số: 05/2020/HC-ST ngày 22/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tỵ, tuyên:

+ Hủy Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận về việc thu hồi đất do hộ ông (bà) Phạm Sơn Th sử dụng tại xã B Ph, huyện Th B để bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Nhà máy điện gió Trung Nam giai đoạn 1-34MW hạng mục đường giao thông vận hành.

+ Hủy Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Phạm Sơn Th khi Nhà nước thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Nhà máy điện gió Trung Nam giai đoạn 1-34MW hạng mục đường giao thông vận hành. Địa điểm: xã B Ph, huyện Th B.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tvề việc:

+ Hủy Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất

giữa hộ bà Nguyễn Thị T với hộ ông Phạm Sơn Th, đất tọa lạc tại thôn M Nh, xã B Ph, huyện Th B.

+ Hủy Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị T với ông Phạm Sơn Th.

+ Hủy Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 07/10/2020, người khởi kiện bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm với ý do nguồn gốc các thửa đất nêu trên là của gia đình bàTy ông Phạm Sơn Th là người đến chiếm giữ đất, bà đang khiếu nại chưa được giải quyết nhưng UBND huyện Th B đã ra quyết định bồi thường cho ông Thịnh nhận tiền bồi thường đất khi Nhà nước thu hồi đất làm điện gió.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện bà Nguyễn Thị T có Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày kháng cáo của Bà T là yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà T.

Luật sư trình bày ý kiến bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Bà T:

Bà T và ông Sơn tranh chấp diện tích đất khoảng 03ha tại thôn M Nh, xã B Ph, huyện Th B. Nguồn gốc đất tranh chấp là của gia đình Bà T có từ trước giải phóng. Trong giai đoạn Nông trường quản lý có hợp đồng trồng bông với gia đình Bà T. Sau khi Nông trường giải thể, do đất khô cằn nên Bà T cho ông Nghĩa chăn nuôi bò đến năm 2010 thì ông Thịnh đến chiếm đất, Bà T ngăn cản nên xảy ra tranh chấp. Tuy nhiên, trong suốt quá trình giải quyết tranh chấp ở xã ông Thịnh không bao giờ tham gia nên vụ việc kéo dài. Bà Nguyễn Thị T có đủ chứng cứ chứng minh là người quản lý sử dụng đất có nguồn gốc là của Bà T từ trước giải phóng. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T, sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà T, hủy toàn bộ các quyết định hành chính bị Bà T khiếu kiện trong vụ án này.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa cùng Hội đồng xét xử phúc thẩm và các đương sự đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng Hành chính.

Về kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T:

Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận và các Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2018, số 1239/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện Th B là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Người khởi kiện bà Nguyễn Thị T kháng cáo nhưng không có tài liệu, chứng cứ nào mới, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của Bà T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Đơn kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T nộp trong thời hạn và đúng thủ tục theo quy định của Luật tố tụng Hành chính nên hợp lệ; được xem xét theo thủ tục phúc thẩm:

[1] *Về tố tụng:*

Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án đã được Tòa án cấp sơ thẩm xác định và thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] *Về việc xét tính hợp pháp của Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc, Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận và Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của Chủ tịch UBND huyện Th B.*

[2.1] Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ cơ sở xác định: Bà Nguyễn Thị T và ông Phạm Sơn Th tranh chấp diện tích đất 23.206,6m^2 (tục danh là vùng đất Ba mẫu, thôn Mỹ Nhơn, xã Bắc Phong) có nguồn gốc do chế độ cũ giao cho ông Nguyễn Văn Yêm (chồng bà Nguyễn Thị Tỵ) vào năm 1973, nhưng thực tế gia đình bà Tỵ không sử dụng, đất bỏ trống. Đến năm 1981, UBND tỉnh Thuận Hải (cũ) ban hành Quyết định số 1050/QĐ-UB-TH giao diện tích 4.672ha (trong đó có diện tích 23.206,6m^2) cho Nông trường Quốc doanh Thành Sơn quản lý, sử dụng. Năm 1997, Nông trường Quốc doanh Thành Sơn giải thể, UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 4168/QĐ-KT ngày 22/12/1997 thu hồi toàn bộ

diện tích 4.672ha giao cho địa phương quản lý theo địa bàn. Thực tế đất không đưa vào sử dụng. Năm 2008, ông Phạm Sơn Thịnh đến san ủi đất, bà Tỵ ngăn chặn và có đơn tranh chấp, UBND xã Bắc Phong tổ chức hòa giải nhưng không thành. Năm 2010, ông Thịnh tiếp tục đến san ủi thành ruộng, đào ao và sử dụng đất từ đó đến nay.

[2.2] Qua đó xét thấy, hộ bà Nguyễn Thị T không có quá trình sử dụng đất ổn định nên không đủ điều kiện để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

[2.3] Hơn nữa, diện tích đất này, vào năm 1981 đã được UBND tỉnh Thuận Hải (cũ) ban hành quyết định giao cho Nông trường Quốc doanh Thành Sơn quản lý, sử dụng. Năm 1997, Nông trường Quốc doanh Thành Sơn giải thể, UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành tiếp tục ban hành quyết định giao cho địa phương quản lý theo địa bàn. Trong khi đó, tại khoản 2 Điều 10 Luật Đất đai năm 2003 và khoản 5 Điều 26 Luật Đất đai năm 2013 đều có quy định: *Nhà nước không thừa nhận việc đòi lại đất đã được giao theo quy định của Nhà nước cho người khác sử dụng trong quá trình thực hiện chính sách đất đai của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.*

[2.4] Chính vì vậy, trong quá trình giải quyết tranh chấp đất đai giữa hộ bà Nguyễn Thị T và hộ ông Phạm Sơn Th, Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc đã ban hành Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của có nội dung:

- Không thừa nhận việc tranh chấp đất đai của hộ bà Nguyễn Thị Tvới hộ ông Phạm Sơn Th đối với các thửa đất số 06, 267, 268, 269, 270, 271, 272, 273, 274, tờ bản đồ địa chính số 14 xã Bắc Phong tổng diện tích 23.206,6m2, mục đích sử dụng: BHK, LUK, MNC tại thôn Mỹ Nhơn, xã Bắc Phong;

- Hộ ông Phạm Sơn Th được tiếp tục sử dụng các thửa đất số 06, 267, 268, 269, 270, 271, 272, 273, 274, tờ bản đồ địa chính số 14 xã Bắc Phong tổng diện tích 23.206,6m2 (đã trừ phần thu hồi diện tích 1.059,6m2 theo Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của UBND huyện Thuận Bắc về việc thu hồi đất thuộc dự án Nhà máy điện gió Trung Nam), mục đích sử dụng: BHK, LUK, MNC tại thôn Mỹ Nhơn, xã Bắc Phong cho đến khi Nhà nước thu hồi.

Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của có nội dung:

1. Không công nhận nội dung đơn của hộ bà Nguyễn Thị Ttranh chấp quyền sử dụng diện tích 23.206,6 m^2 đất thuộc các thửa đất số 06, 267, 268, 269,

270, 271, 272, 273, 274, tờ bản đồ địa chính số 14 xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc vì việc bà Tỵ tranh chấp là không có cơ sở.

2. Công nhận Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc về việc giải quyết vụ tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị T với ông Phạm Sơn Th là đúng thẩm quyền, nội dung giải quyết đúng quy định của pháp luật.

3. Giao UBND huyện Thuận Bắc điều chỉnh cụm từ trong Quyết định số 394/QĐ-UBND từ "được tiếp tục sử dụng" thành "được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng đang sử dụng đất và phải kê khai đăng ký đất đai theo theo quy định" để đảm bảo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ.

Chủ tịch UBND huyện Th B ban hành Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của có nội dung:

"Điều chỉnh nội dung Điều 1 của Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND huyện như sau:

1. Điều chỉnh cụm từ "được tiếp tục sử dụng" thành "được tạm thời sử dụng cho đến khi Nhà nước thu hồi đất, nhưng phải giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất và phải kê khai đăng ký đất đai theo quy định".

2. Các nội dung khác của Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND huyện không thay đổi.

[2.5] Xét việc Chủ tịch UBND huyện Thuận Bắc ban Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 và Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 22/11/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận ban hành Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 với nội dung như trên là đúng thẩm quyền, có căn cứ và đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà T về việc yêu cầu hủy các quyết định trên là đúng.

[3] Người khởi kiện bà Nguyễn Thị T kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ mới, nên không có cơ sở để được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với ý kiến quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm, bác kháng cáo của người khởi kiện bà Nguyễn Thị T; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[4] Những ý kiến, quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện bà Nguyễn Thị T tại phiên tòa phúc thẩm do không phù hợp với phân tích và nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử phúc thẩm nên không được chấp nhận.

[5] Bà Nguyễn Thị T thuộc trường hợp người cao tuổi được miễn nộp tiền án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng Hành chính.

1- Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị T; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số: 05/2020/HC-ST ngày 22 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm h khoản 1 Điều 143, điểm a khoản 1 Điều 123, Điều 164, khoản 2 Điều 193, Điều 194, Điều 204, Điều 206, Điều 211, Điều 213 Luật tố tụng Hành chính;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 10 Luật Đất đai năm 2003; Điều 26, Điều 66, Điều 67, Điều 69, Điều 100, Điều 101, Điều 204 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 18 Luật Khiếu nại năm 2011;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 20, khoản 3 Điều 22 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tỵ:

+ Hủy Quyết định số 1376/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận về việc thu hồi đất do hộ ông (bà) Phạm Sơn Th sử dụng tại xã B Ph, huyện Th B để bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Nhà máy điện gió Trung Nam giai đoạn 1-34MW hạng mục đường giao thông vận hành;

+ Hủy Quyết định số 1378/QĐ-UBND ngày 20/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận về việc bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông (bà) Phạm Sơn Th khi Nhà nước thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng xây dựng dự án Nhà máy điện gió Trung Nam giai đoạn 1-34MW hạng

mục đường giao thông vận hành. Địa điểm: xã B Ph, huyện Th B;

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Tvề việc:

+ Hủy Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 31/10/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa hộ bà Nguyễn Thị T với hộ ông Phạm Sơn Th, đất tọa lạc tại thôn M Nh, xã B Ph, huyện Th B;

+ Hủy Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận về việc giải quyết tranh chấp đất đai giữa bà Nguyễn Thị T với ông Phạm Sơn Th;

+ Hủy Quyết định số 1239/QĐ-UBND ngày 22/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Th B, tỉnh Ninh Thuận về việc điều chỉnh nội dung Quyết định số 394/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận phải chịu 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* án phí hành chính sơ thẩm.

2- Bà Nguyễn Thị T được miễn nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 19 tháng 5 năm 2021./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuân;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Đình Thanh

Các Thẩm phán **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Đặng Văn Ý **Võ Văn Khoa** **Đỗ Đình Thanh**